

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 40: Tháng 11 & 12/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



Báo cáo Theo dõi Ngành Sản xuất Việt Nam: Cập nhật tháng 11 năm 2025

Ngành sản xuất là nền tảng cho sự tăng trưởng và khả năng phục hồi của kinh tế Việt Nam. Chính phủ đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm tận dụng các thế mạnh nội tại của đất nước, mang lại những kết quả rõ rệt được hỗ trợ bởi các dữ liệu thuyết phục. Trong nhiều thập kỷ qua, Việt Nam đã tận dụng hiệu quả những lợi thế then chốt của mình để trở thành một nhân tố chính trong chuỗi cung ứng toàn cầu, và vai trò này ngày càng nổi bật hơn trong bối cảnh chiến lược dịch chuyển sản xuất "Trung Quốc + 1" (China Plus One).

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



Điểm nhấn kinh tế Việt Nam 10 tháng năm 2025

Về tổng thể, trong 10 tháng năm 2025, Việt Nam đã nỗ lực vượt bậc, đạt kết quả toàn diện, ấn tượng trên hầu hết các lĩnh vực, khẳng định sức chống chịu, khả năng thích ứng linh hoạt và hiệu quả điều hành chính sách vĩ mô. Việt Nam đang đi đúng hướng với lạm phát được kiểm soát chặt chẽ; đầu tư công và xuất khẩu là hai động lực tăng trưởng then chốt.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Các thỏa thuận dài hạn kéo dài hàng thập kỷ: Châu Á khó thoát khỏi điện than

Theo dữ liệu từ một liên minh đang thúc đẩy việc loại bỏ nhiên liệu hóa thạch, 50% đến 100% công suất điện than ở Đông Nam Á đã bị ràng buộc trong các thỏa thuận mua bán với thời hạn còn lại trung bình từ khoảng 9 đến 18 năm. Các hợp đồng mua điện than kéo dài hàng thập kỷ đang làm chậm quá trình chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn ở châu Á, khiến các công ty điện lực đốt than nhiều hơn ngay cả khi điện gió và điện mặt trời sẵn có.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Lĩnh vực Thương mại Điện tử Việt Nam: Bức tranh hiện tại và triển vọng năm 2026

Nổi tiếp đà tăng trưởng mạnh mẽ của năm 2024, lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) Việt Nam đang trên đà đạt mức 26–28 tỷ USD vào năm 2025. Sự bùng nổ này mang lại cơ hội, nhưng cũng kéo theo sự cạnh tranh gay gắt hơn, chi phí logistics cao hơn và sự giám sát chặt chẽ hơn về mặt pháp lý. Đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư có chiến lược rõ ràng và cái nhìn sâu sắc về thị trường, TMĐT Việt Nam vẫn là một trong những thị trường tăng trưởng hấp dẫn nhất khu vực.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



Việt Nam vươn lên dẫn đầu ASEAN, trở thành trung tâm giao thương thế hệ mới nhờ sản xuất phục hồi và tăng trưởng xuất khẩu

Khả năng cạnh tranh ngày càng tăng của Việt Nam so với các quốc gia khác trong khu vực đang giúp thúc đẩy nước này vươn lên trở thành một trong những cường quốc sản xuất hàng đầu toàn cầu. Vị thế của Việt Nam gần đây được củng cố nhờ xếp hạng là trung tâm thương mại thế hệ mới hứa hẹn thứ hai – chỉ sau Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



[Theo chuyên gia, Việt Nam cần kịp thời tháo gỡ vướng mắc pháp lý về năng lượng tái tạo](#)

Vướng mắc pháp lý đang kéo dài đe dọa làm ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển năng lượng của Việt Nam. 173 dự án điện mặt trời và điện gió, đại diện cho khoảng 13 tỷ USD đầu tư, đang bị tạm ngưng do những tranh chấp đang diễn ra liên quan đến biểu giá mua điện ưu đãi (FITs) – khoản thanh toán được đảm bảo mà chính phủ sẽ trả cho sự đóng góp của họ vào lưới điện.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



[Nhân định của chuyên gia về xuất khẩu cá ngừ và tôm vào cuối năm nay](#)

Xuất khẩu cá ngừ và tôm vào cuối năm 2025 được dự báo sẽ chậm lại do áp lực thuế quan, cạnh tranh quốc tế và nguồn cung biến động. Tuy nhiên, thị trường châu Á và các sản phẩm có giá trị cao có thể giúp các doanh nghiệp hạn chế tác động tiêu cực.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2



[Kinh tế Việt Nam năm 2025: Tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á](#)

GDP của Việt Nam tăng trưởng 8,23% trong quý 3 năm 2025, khiến nhiều tổ chức tài chính điều chỉnh dự báo tăng trưởng cả năm. Động lực tăng trưởng kinh tế đáng chú ý của Việt Nam trong năm 2025 có thể được lý giải bởi tám động lực chính, mỗi động lực đều góp phần củng cố quá trình chuyển đổi của Việt Nam thành một trung tâm tài chính cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3



[Tập trung cho giáo dục đại học và hạ tầng cơ bản để củng cố năng lực kinh tế tư nhân](#)

Tổng giám đốc - cổ đông sáng lập quỹ VinaCapital Don Lam lạc quan về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế khi chia sẻ tại sự kiện Vietnam Future Economy Summit 2025 do Bloomberg Businessweek Vietnam tổ chức.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)

Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của CBRE: Trung tâm Dữ liệu Việt Nam: Động lực Bất động sản mới](#)

Trong những năm gần đây, ngành trung tâm dữ liệu tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, từ một hạ tầng kỹ thuật đơn thuần trở thành loại tài sản bất động sản công nghệ cao được săn đón. Niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường TTDL được kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

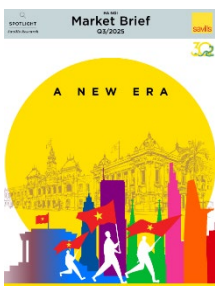
Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Báo cáo của Google, Temasek và Bain & Company: Báo cáo thường niên Kinh tế số khu vực Đông Nam Á \(e-Conomy SEA\) 2025](#)

e-Conomy SEA là chương trình nghiên cứu kéo dài nhiều năm do Google và Temasek khởi xướng vào năm 2016. Bain & Company đã tham gia chương trình với tư cách là đối tác nghiên cứu chính vào năm 2019. Nghiên cứu này tận dụng những hiểu biết sâu sắc của Temasek, phân tích của Bain, Google Trends, dữ liệu từ các đối tác nghiên cứu, phỏng vấn chuyên gia và các nguồn tin trong ngành để giải thích rõ nền kinh tế số ở Đông Nam Á (SEA).

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của Savills: Tóm tắt Thị trường Bất động sản Việt Nam Quý 3/2025](#)

Thị trường bất động sản TP.HCM duy trì đà tăng trưởng tích cực trong Quý 3/2025, nhờ sự phục hồi kinh tế, tiêu dùng nội địa ổn định và dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định. Lĩnh vực bán lẻ và văn phòng ghi nhận công suất thuê khả quan, nhờ sự mở rộng của các thương hiệu giải trí, thời trang, ẩm thực và nhu cầu thuê mạnh mẽ từ các công ty công nghệ thông tin và truyền thông.

Trong khi đó, thị trường bán lẻ Hà Nội ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với giá thuê tăng, công suất thuê được cải thiện. Trong bối cảnh nguồn cung dự án đang tăng trưởng, các chủ đầu tư cần cân bằng thời điểm bàn giao với nhu cầu thị trường, duy trì mức giá thuê cạnh tranh thông qua việc phân hóa sản phẩm rõ ràng. Thị trường văn phòng Hà Nội vẫn duy trì khả năng phục hồi, với giá thuê ổn định, công suất thuê được cải thiện và tỷ lệ giữ chân khách thuê cao tại trung tâm.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo bằng tiếng Anh cho thị trường Hà Nội [tại đây](#), thị trường TP.Hồ Chí Minh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Triển lãm công nghiệp Thương mại Điện tử Quốc tế Trung Quốc (Việt Nam) 2025	Sảnh A2-A3, Trung tâm Hội nghị Triển lãm Sky Expo, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, TP.HCM	01/12-03/12/2025 09:00-17:00	Triển lãm quy tụ hơn 600 DN tham gia, 2.000 thương hiệu nổi tiếng và hàng triệu sản phẩm mới	Tai đây
VCCI: Hội thảo công bố kết quả báo cáo “Đo lường mức độ trưởng thành văn hóa doanh nghiệp và văn hóa đổi mới sáng tạo năm 2025”	Hội trường 1, tầng 7, tòa nhà VCCI, 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	04/12/2025 08:00-11:30	Đơn vị tổ chức: Viện Phát triển doanh nghiệp	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân năm 2025”	Hội trường Lầu 1, VCCI HCM, 171 Võ Thị Sáu, P. Xuân Hòa, TP.HCM	04/12-05/12/2025 08:30-16:30	Báo cáo viên: ThS Nguyễn Hữu Tuyền – Phó phòng Kiểm tra số 3 – Thuế TP. HCM	Tai đây
KPMG x SAPP: Hội nghị “IFRS Pathway Summit 2025”	WTC Bình Dương, B11, đường Hùng Vương, phường Bình Dương, TP.HCM	05/12/2025 13:30-17:30	Diễn giả: Bà Phạm Thị Hoàng Anh, Phó Tổng Giám đốc, Bộ phận Kiểm toán Trưởng Bộ phận dịch vụ tư vấn chuyển đổi IFRS	Tai đây
VCCI: Triển lãm quốc tế trang trí nhà & cảnh quan Việt Nam 2025 “Kiến tạo không gian sống hiện đại - bền vững - kết nối toàn cầu”	Trung tâm Hội nghị & Triển lãm Sài Gòn (SECC) - 799 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Mỹ, TP.HCM	04/12-06/12/2025 09:00-17:00	Đơn vị tổ chức: Công ty Vinexad, phối hợp cùng Chi hội Kiến trúc sư Cảnh quan Việt Nam Thành phần tham dự: Các doanh nghiệp nội-ngoại thất đến từ Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, các quốc gia châu Á khác	Tai đây
VCCI: Coffee Talk & BizConnect “Thức tỉnh tư duy lãnh đạo trong kỷ nguyên Gen Z & AI”	Sunny Ocean Hotel, 90–92–94 Trần Bạch Đằng, Đà Nẵng	06/12/2025 08:00-11:30	Diễn giả: Tiền sĩ – Doanh nhân Phan Công Quý	Tai đây
KPMG x VIR: Diễn đàn M&A Việt Nam 2025	Khách sạn JW Marriott Saigon, TP.HCM	09/12/2025 13:00-18:00	Diễn giả: - Ông Đinh Thế Anh, Trưởng bộ phận Tài chính Doanh nghiệp, KPMG Việt Nam - Ông Dwyer Michael, Trưởng bộ phận Tư vấn Thương vụ, KPMG Việt Nam	Tai đây
VCCI: Diễn đàn “Đầu tư Tác động Việt Nam 2025”	Khách sạn Pan Pacific, số 1 đường Thanh Niên, Ba Đình, Hà Nội	10/12/2025 08:00-12:00	Đơn vị tổ chức: Viện Phát triển doanh nghiệp	Tai đây

KPMG x EuroCham: Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân	Khách sạn Caravelle Sài Gòn, TP.HCM	11/12/2025 11:00-13:00	Diễn giả: - Ông Warrick Cleine MBE, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Điều hành Trưởng Khối Tư vấn Thương vụ, Thuế và Luật, KPMG Việt Nam - Bà Lâm Thị Ngọc Hảo, Thành viên Điều hành, Trưởng Bộ phận Tư vấn Chuyển đổi doanh nghiệp, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Tại đây
VCCI: Mời tham dự lớp học “Rà soát, chuẩn hóa quyết toán thuế 2025 - Cập nhật thông tư 99/2025/TT-BTC”	Hội trường số 3, tầng 7, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	18/12-19/12/2025 sáng từ 08:30, chiều từ 13:30	Giảng viên: Tiến sĩ Nguyễn Văn Thức	Tại đây
KPMG: Vượt qua ranh giới: Trung tâm Quản lý Tài sản Châu Á ra mắt các Tuyển tài sản mới	Khách sạn Hilton Sài Gòn, TP.HCM	16/12/2025 14:30-17:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG Ngôn ngữ: Tiếng Trung	Tại đây
KPMG: Hội thảo “Góc nhìn toàn diện về tuân thủ lao động năm 2025/2026”	TP.HCM	18/12/2025 14:00-17:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Nguyễn Thùy Dương, Giám đốc, Trưởng bộ phận Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Lê Minh Hằng, Giám đốc, Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Đặng Đức Giang, Giám đốc, Tư vấn di chuyển Nhân sự toàn cầu - Nguyễn Thị Hoàng Trang, Luật sư, Trưởng bộ phận Tư vấn Luật lao động Dịch vụ Pháp lý	Tại đây
	Hà Nội	15/01/2026 14:00-17:00	Ngôn ngữ: Tiếng Việt	
VCCI: Chương trình “Bình chọn Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam năm 2025”	Sẽ được công bố	31/12/2025 08:00-17:00	Đối tượng tham dự: Tất cả các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam từ 3 năm trở lên.	Tại đây

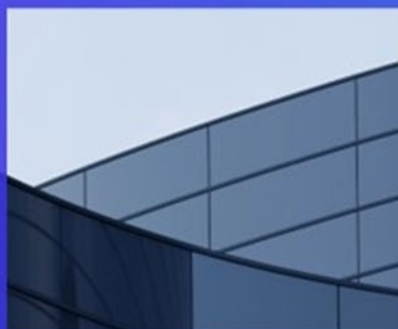
Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 40: Tháng 11 & 12/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Báo cáo Theo dõi Ngành Sản xuất Việt Nam: Cập nhật tháng 11 năm 2025

Trong nhiều thập kỷ qua, Việt Nam đã tận dụng hiệu quả những lợi thế then chốt của mình để trở thành một nhân tố chính trong chuỗi cung ứng toàn cầu, và vai trò này ngày càng nổi bật hơn trong bối cảnh chiến lược dịch chuyển sản xuất "Trung Quốc + 1" (China Plus One).

Sự gia tăng tầm quan trọng này chủ yếu được thúc đẩy bởi ngành sản xuất thâm dụng lao động của Việt Nam, vốn có đặc điểm là chi phí lao động tương đối thấp, cơ sở hạ tầng xuất khẩu phát triển tốt và vị trí chiến lược trên các tuyến thương mại chính.

Chính phủ Việt Nam đã hành động quyết liệt cả ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, thực hiện các biện pháp như các chương trình quốc gia, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hào phóng cho các công ty công nghệ cao, và phát triển các khu công nghiệp chuyên biệt.

Triển vọng Tăng trưởng Kinh tế Việt Nam

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của cả nước đã tăng trưởng theo cấp số nhân 7,85% trong ba quý đầu năm 2025, dẫn đến những dự báo tăng trưởng tích cực từ các tổ chức tài chính uy tín.

Vào ngày 5 tháng 5 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính đã công bố mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng GDP 8% hoặc cao hơn trong năm nay, cao hơn mức 7,09% của năm 2024. Quốc gia này cũng đặt mục tiêu đạt GDP bình quân đầu người 5.000 USD trong năm nay và nâng quy mô nền kinh tế quốc gia lên hơn 500 tỷ USD.

Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam sẽ cần duy trì hiệu suất ổn định trong suốt thời gian còn lại của năm, trong bối cảnh động lực thương mại thay đổi nhanh chóng, chủ yếu do áp lực thuế quan từ Mỹ, vốn được dự đoán sẽ ảnh hưởng đến sự tái sắp xếp chuỗi cung ứng toàn cầu.

GDP và Giá trị Gia tăng của Ngành Sản xuất

Tổng cục Thống kê (GSO) báo cáo rằng đóng góp giá trị gia tăng của ngành công nghiệp vào GDP trong chín tháng đầu năm 2025 đã tăng 9,92% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 31,73% vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Chỉ số Nhà quản lý Mua hàng Ngành Sản xuất Việt Nam (PMI)

Chỉ số PMI Ngành Sản xuất toàn cầu của S&P phản ánh hiệu suất của ngành sản xuất thông qua việc khảo sát 400 doanh nghiệp trong ngành.

Bước vào quý cuối cùng của năm 2025, ngành sản xuất Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng, được thể hiện qua mức PMI đáng chú ý là 54,5 điểm trong tháng 10, tăng từ mức 50,4 trong tháng 9. Động lực tăng trưởng này được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng tích cực ở tất cả năm thành phần cấu thành của PMI chính.

Đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, và với tốc độ nhanh hơn đáng kể so với tháng 9. Đơn đặt hàng xuất khẩu đã đóng góp vào sự gia tăng tổng thể trong hoạt động kinh doanh mới, tăng nhẹ lần đầu tiên trong một năm. Các nhà sản xuất đã phản ứng với đơn đặt hàng mới cao hơn bằng cách tăng sản xuất, với tốc độ tăng trưởng nhanh nhất kể từ tháng 7 năm 2024. Sản lượng đã tăng mỗi tháng trong sáu tháng qua.

Tâm lý kinh doanh đã cải thiện lên mức cao nhất trong 16 tháng, được hỗ trợ bởi niềm tin rằng đơn đặt hàng mới sẽ tiếp tục tăng và các kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất. Sự gia tăng trong đơn đặt hàng mới và nhu cầu sản lượng cao hơn liên quan cũng dẫn đến sự gia tăng việc làm trong tháng 10, lần đầu tiên sau hơn một năm.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)

IIP là một chỉ số đánh giá tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp hàng tháng, hàng quý hoặc hàng năm. Nó phản ánh sự tăng trưởng sản xuất công nghiệp nói chung và tốc độ tăng trưởng của từng loại hàng hóa nói riêng.

Trong 10 tháng đầu năm 2025, IIP của Việt Nam đã tăng 9,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiệu suất theo ngành của IIP Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2025 như sau:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,5%, đóng góp 8,5 điểm phần trăm vào mức tăng chung;
- Ngành cung cấp điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,8%, đóng góp 0,6 điểm phần trăm;
- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm;
- Ngành khai khoáng giảm 0,1%, làm giảm 0,01 điểm phần trăm vào điểm số chung.

Vốn Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài vào Ngành Chế biến, Chế tạo Việt Nam

Theo Bộ Tài chính (MoF), trong 10 tháng đầu năm 2025, tổng vốn FDI đăng ký đã vượt 31,52 tỷ USD, phản ánh mức tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó bao gồm:

- 14,07 tỷ USD vốn đầu tư mới với 3.321 dự án mới, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước;
- 12,11 tỷ USD vốn điều chỉnh cho 1.206 dự án hiện có, gần như gấp đôi so với các số liệu trước;
- 5,34 tỷ USD thông qua góp vốn và mua cổ phần, tăng 45,1%.

Khuôn khổ Chính sách Quốc gia về Phát triển Sản xuất của Việt Nam

Nhận thức được tầm quan trọng của ngành sản xuất và phát triển công nghiệp đối với sức khỏe của toàn bộ nền kinh tế, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình quốc gia để thúc đẩy hơn nữa các lĩnh vực này.

Chiến lược Xuất nhập khẩu giai đoạn 2011-2020, Tầm nhìn đến năm 2030

Cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phê duyệt Chiến lược Xuất nhập khẩu giai đoạn 2011-2020, với Tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011.

Chiến lược Phát triển Công nghiệp đến năm 2025, Tầm nhìn đến năm 2035

Chiến lược Phát triển Công nghiệp đến năm 2025, Tầm nhìn đến năm 2035, đã được phê duyệt theo Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2014.

Chính sách Phát triển Công nghiệp Quốc gia đến năm 2030, Tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết số 23/NQ-TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018, vạch ra Chính sách Phát triển Công nghiệp Quốc gia đến năm 2030 với Tầm nhìn đến năm 2045.

Kế hoạch Phát triển Kinh tế – Xã hội giai đoạn 2021-2025

Kế hoạch hành động của Chính phủ, được quy định trong Nghị quyết số 99/NQ-CP, nhằm thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế – Xã hội cho giai đoạn 5 năm từ 2021 đến 2025.

Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia giai đoạn 2021-2030, Tầm nhìn đến năm 2050

Nhằm thúc đẩy nền kinh tế thông qua quá trình chuyển đổi tăng trưởng xanh, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia giai đoạn 2021-2030 với Tầm nhìn đến năm 2050.

PHỤ LỤC 1.2

Các thỏa thuận dài hạn kéo dài hàng thập kỷ: Châu Á khó thoát khỏi điện than

Theo dữ liệu từ một liên minh đang thúc đẩy việc loại bỏ nhiên liệu hóa thạch, 50% đến 100% công suất điện than ở Đông Nam Á đã bị ràng buộc trong các thỏa thuận mua bán với thời hạn còn lại trung bình từ khoảng 9 đến 18 năm.

Các hợp đồng mua điện than kéo dài hàng thập kỷ đang làm chậm quá trình chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn ở châu Á, khiến các công ty điện lực phải đốt than nhiều hơn ngay cả khi điện gió và điện mặt trời sẵn có, theo các nhà nghiên cứu khí hậu và những người ủng hộ năng lượng tái tạo.

Sự gia tăng phụ thuộc vào than để phát điện ở các quốc gia như Indonesia và Việt Nam là một trở ngại lớn đối với các nỗ lực toàn cầu nhằm chống biến đổi khí hậu, càng trầm trọng hơn do nguồn vốn cho các dự án năng lượng tái tạo từ các nước giàu bị đình trệ.

Đông Nam Á có 50% đến 100% công suất điện than bị ràng buộc trong các thỏa thuận mua bán với thời hạn còn lại trung bình từ khoảng chín đến 18 năm, theo dữ liệu từ Liên minh Khai tử Điện than (Powering Past Coal Alliance – PPCA), một liên minh gồm các chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức khác thúc đẩy loại bỏ việc sử dụng than.

Các chuyên gia năng lượng tái tạo cho biết, những người mua ở các nền kinh tế lớn khác của châu Á, như Trung Quốc và Ấn Độ, cũng nắm giữ các thỏa thuận mua điện than dài hạn đáng kể, dẫn đến việc sử dụng điện gió và điện mặt trời dưới mức tối ưu trong một số trường hợp.

Bà Julia Skorupska, người đứng đầu Ban Thư ký PPCA, chia sẻ với Reuters bên lề hội nghị khí hậu COP30 tại Brazil: "Nhiều hợp đồng trong số này thường không phù hợp với nhu cầu của một lưới điện hiện đại, tích hợp năng lượng tái tạo."

Thu nhập và việc làm ổn định

Dữ liệu từ tổ chức nghiên cứu năng lượng Ember cho thấy, sự phụ thuộc của Đông Nam Á vào than đã tăng từ khoảng 35% lên khoảng 45% tổng sản lượng điện hàng năm trong thập kỷ qua, ngay cả khi tỷ trọng toàn cầu đã giảm từ khoảng 39% xuống còn khoảng 34%.

Dữ liệu cũng cho thấy, việc áp dụng năng lượng sạch trong khu vực cũng tụt hậu so với mức trung bình toàn cầu, chỉ chiếm 26% sản lượng điện hàng năm so với 41% trên toàn cầu.

Các quan chức trong ngành cho biết, các hợp đồng nhiên liệu hóa thạch dài hạn đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho chủ sở hữu nhà máy than và việc làm vững chắc cho người lao động, khiến cho việc đóng cửa sớm các nhà máy trở nên kém hấp dẫn về mặt chính trị và kinh tế.

Và khi các nhà điều hành lưới điện vi phạm các thỏa thuận mua than, họ phải chịu các hình phạt tài chính khác nhau tùy thuộc vào bản chất hợp đồng và quy mô thiếu hụt.

Điện than ở Trung Quốc và Ấn Độ

Ngay cả ở Trung Quốc, nơi lượng khí thải carbon dioxide đang trên đà giảm trong năm nay, kéo dài chuỗi 18 tháng liên tục giảm hoặc không tăng, chủ yếu nhờ tăng cường phát điện sạch, nhu cầu về than vẫn ở mức cao.

Dữ liệu của chính phủ cho thấy, sản lượng từ các nhà máy nhiệt điện than và khí đốt của nước này đã tăng 7,3% hàng năm trong tháng 10.

Ông Lauri Myllyvirta, nhà phân tích trưởng tại Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng và Không khí Sạch có trụ sở tại Helsinki, nhận định: "Mối lo ngại là chúng ta đang chứng kiến sự lặp lại của những gì đã xảy ra vào cuối năm ngoái, khi các nhà điều hành lưới điện đã ký quá nhiều hợp đồng than dài hạn và quyết định cắt giảm điện mặt trời và điện gió."

Các nền kinh tế lớn ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, bao gồm Nhật Bản, Úc và Ấn Độ, cũng đã báo cáo việc tăng cường hạn chế năng lượng tái tạo trong năm nay.

Theo công ty tư vấn Wood Mackenzie, tỷ lệ cắt giảm điện mặt trời của Trung Quốc được dự báo sẽ đạt mức trung bình hơn 5% tại 21 tỉnh trong 10 năm tới, tăng từ chỉ 10 tỉnh trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 8 năm nay.

Trong khi đó, các bang của Ấn Độ đang lên kế hoạch ký các hợp đồng dài hạn mới với các nhà máy điện than, bất chấp những nỗ lực của quốc gia này nhằm mở rộng công suất năng lượng sạch.

Một báo cáo chung của Ember và Climate Trends cho biết, sự phụ thuộc của các nhà bán lẻ điện vào các hợp đồng kéo dài nhiều thập kỷ với các công ty điện than trong bối cảnh sản lượng điện tái tạo ngày càng tăng sẽ gây ra rủi ro phải trả các khoản phí cố định đáng kể và làm phát sinh tài sản than bị mắc kẹt (stranded coal assets).

PHỤ LỤC 1.3

Lĩnh vực Thương mại Điện tử Việt Nam: Bức tranh hiện tại và triển vọng năm 2026

Nổi tiếp đà tăng trưởng mạnh mẽ của năm 2024, lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) Việt Nam đang trên đà đạt 26–28 tỷ USD vào năm 2025. Sự bùng nổ này mang lại cơ hội, nhưng cũng kéo theo sự cạnh tranh gay gắt hơn, chi phí logistics cao hơn và sự giám sát chặt chẽ hơn về mặt pháp lý. Đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư có chiến lược rõ ràng và cái nhìn sâu sắc về thị trường, TMĐT Việt Nam vẫn là một trong những thị trường tăng trưởng hấp dẫn nhất khu vực.

Việt Nam – Thị trường thương mại điện tử lớn thứ ba Đông Nam Á

Trong khu vực, Việt Nam đã vượt qua Philippines để trở thành thị trường TMĐT lớn thứ ba Đông Nam Á, chỉ sau Indonesia và Thái Lan.

Theo Bộ Công Thương, thị trường TMĐT Việt Nam đã đạt hơn 25 tỷ USD vào năm 2024, chiếm khoảng 10% tổng doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng của cả nước. Trong năm 2025, MoIT đã nâng triển vọng tăng trưởng: ngành này hiện được dự báo sẽ tăng khoảng 25,5%, và giá trị giao dịch lên tới 28 tỷ USD.

Trong khi đó:

- Trong nửa đầu năm 2025, các nền tảng TMĐT Việt Nam đã tạo ra 222,1 nghìn tỷ VND (khoảng 8,49 tỷ USD) giá trị giao dịch hàng hóa (GMV), tăng xấp xỉ 23,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Trên bình diện khu vực: Tại Đông Nam Á, tổng GMV TMĐT được dự kiến sẽ vượt 300 tỷ USD vào năm 2025, được thúc đẩy bởi quy mô nền tảng và sự phát triển của các định dạng thương mại nội dung.
- Trong H1 2025, tại Việt Nam, GMV của TikTok Shop đã tăng 148% so với cùng kỳ năm trước và chiếm khoảng 42% thị phần, vượt qua các nền tảng khác trên thị trường.

Các động lực tăng trưởng chính của lĩnh vực TMĐT Việt Nam vẫn là:

- Sử dụng những người có ảnh hưởng và người có ý kiến chủ chốt (KOLs) để thúc đẩy doanh số bán hàng trực tuyến;
- Áp dụng AI và phân tích nâng cao để tăng cường trải nghiệm người dùng và hiệu quả vận hành; và
- Sự phát triển nhanh chóng của các định dạng thương mại xã hội (livestream, video ngắn, tích hợp nền tảng).

Chi tiêu của Việt Nam trên các trang thương mại điện tử đang tăng trưởng

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp TMĐT đang thực hiện các chiến lược tiếp thị táo bạo, bao gồm các chiến dịch khuyến mại lớn và đầu tư mạnh vào video ngắn và mua sắm qua livestream, để thu hút khách hàng. Cùng với nhu cầu gia tăng và trợ giá vận chuyển, cách tiếp cận chiến lược này đã giúp thúc đẩy sự hấp dẫn của các nền tảng TMĐT đối với người tiêu dùng trong nước.

Theo Metric, người tiêu dùng Việt Nam đã chi trung bình hàng tháng 1,29 tỷ USD trên bốn nền tảng lớn nhất trong chín tháng đầu năm 2025, tăng từ khoảng 1 tỷ USD so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong Quý 3 năm 2025, tổng GMV của lĩnh vực TMĐT Việt Nam đã tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,94 tỷ USD.

Doanh thu của lĩnh vực này trong Quý 4 năm 2025 được dự kiến đạt khoảng 3,98 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024, trong khi sản lượng dự kiến là 1,069 triệu đơn vị, tăng 8,14%.

Thách thức và Cơ hội

Trong khi lĩnh vực TMĐT Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhanh chóng, nó phải đối mặt với một số thách thức đáng kể cần được quan tâm chiến lược.

- **Cạnh tranh “đốt tiền”:** Cạnh tranh gay gắt đã biến thành một cuộc đua “đốt tiền”. Sự tham gia của các nền tảng mới và sự mở rộng mạnh mẽ của các bên hiện tại đang thúc đẩy đầu tư lớn vào giảm giá, miễn phí vận chuyển, các chiến dịch của người có ảnh hưởng và mở rộng quy mô logistics – tất cả đều làm giảm lợi nhuận và tạo ra rủi ro bền vững trong trung hạn.
- **Bức tranh pháp lý đang thay đổi:** Các rào cản pháp lý ngày càng nổi bật. Khung pháp lý hiện tại – chủ yếu dựa trên Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP) – được coi là đang đi sau tốc độ của thương mại kỹ thuật số. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Việt Nam (iDEA) thuộc Bộ Công Thương đã đề xuất Dự thảo Luật TMĐT 2025 toàn diện để giải quyết các vấn đề như thương mại xuyên biên giới, trách nhiệm của nền tảng và bảo vệ người tiêu dùng. Đối với các doanh nghiệp, sự phát triển về quy định này có nghĩa là rủi ro tuân thủ, sự không chắc chắn về các nghĩa vụ trong tương lai và nhu cầu quản trị chủ động.
- **Khoảng cách tiêu dùng giữa các thế hệ:** Thói quen tiêu dùng tạo ra cả cơ hội và hạn chế. Một mặt, người tiêu dùng trẻ tuổi, thuộc thế hệ kỹ thuật số thúc đẩy tăng trưởng. Mặt khác, phân khúc trung niên và người lớn tuổi vẫn cảm thấy ít thoải mái hơn với mua sắm trực tuyến, hạn chế tổng thị trường có thể tiếp cận đối với TMĐT thuần túy. Khoảng cách về mức độ chấp nhận giữa các thế hệ này có nghĩa là các nền tảng vẫn phải đầu tư lớn vào giáo dục, bản địa hóa, xây dựng lòng tin và thiết kế UX để mở rộng ra ngoài nhóm cốt lõi là thanh niên thành thị.
- **Thiếu hụt nhân tài:** Nguồn nhân lực là một rào cản. Các công ty TMĐT Việt Nam phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt các chuyên gia có kỹ năng, đặc biệt trong các lĩnh vực như phân tích dữ liệu, hoàn thiện đơn hàng đa kênh, cá nhân hóa dựa trên AI và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu. Khoảng cách nhân tài này khiến việc mở rộng quy mô toàn cầu, áp dụng các thông lệ tốt nhất từ các thị trường tiên tiến và duy trì sự xuất sắc trong vận hành trở nên khó khăn hơn.
- **Điểm nghẽn logistics:** Logistics và cơ sở hạ tầng vẫn là một rào cản cấu trúc và đồng thời là một cơ hội. Mặc dù Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong mạng lưới giao hàng và hoàn thiện đơn hàng, nhưng các hệ thống kho bãi, giao hàng chặng cuối, phủ sóng nông thôn và logistics chuỗi lạnh vẫn chưa đạt đến trình độ của các thị trường TMĐT trưởng thành hơn. Ví dụ, các quy định an toàn đường bộ mới được đưa ra vào năm 2025 được cho là đã làm gián đoạn các công ty logistics vận tải đường dài và hàng nặng, với nhiều công ty cho biết chi phí tăng tới 20% do yêu cầu nghỉ ngơi khi lái xe và tiền phạt tăng lên. Đối với người bán và nền tảng, điều này có nghĩa là chi phí đầu vào cao hơn, sự không chắc chắn lớn hơn về thời gian giao hàng và nhu cầu xây dựng khả năng phục hồi logistics.
- **Áp lực về bền vững:** Nhận thức ngày càng tăng về các vấn đề bền vững đang nổi lên. Một báo cáo năm 2025 của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) chỉ ra rằng sự tăng trưởng nhanh chóng của kinh doanh trực tuyến và dịch vụ giao đồ ăn đã tiêu thụ hơn 332.000 tấn vật liệu đóng gói chỉ riêng trong năm 2023 – trong đó 171.000 tấn là nhựa. Khi sự quan tâm của người tiêu dùng và cơ quan quản lý tăng cao, các nền tảng và người bán sẽ cần phải tích hợp các hoạt động xanh hơn vào logistics, đóng gói và quy trình đổi trả hàng.

Tóm lại, mặc dù thị trường TMĐT Việt Nam mang lại tiềm năng mở rộng đáng kể, thành công sẽ phụ thuộc vào việc điều hướng sự cạnh tranh gay gắt, đi trước những thay đổi về quy định, mở rộng sự chấp nhận của người tiêu dùng ra ngoài các phân khúc trẻ tuổi hơn, phát triển nhân tài và hệ thống logistics, và đáp ứng các kỳ vọng bền vững đang nổi lên. Đối với các nhà đầu tư và công ty gia nhập thị trường, những thách thức này không phải là không thể vượt qua – nhưng chúng đòi hỏi lập kế hoạch chu đáo, quan hệ đối tác phù hợp và các đề xuất giá trị khác biệt.

Tương lai của thị trường TMĐT Việt Nam

Với dân số trẻ, thu nhập khả dụng tăng và tầng lớp trung lưu mở rộng nhanh chóng, Việt Nam tiếp tục nổi bật là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất Đông Nam Á cho đầu tư TMĐT. Vai trò ngày càng tăng của quốc gia này như một trung tâm xuất khẩu TMĐT khu vực càng củng cố triển vọng dài hạn của Việt Nam, định vị quốc gia này là một thị trường đáng theo dõi trong năm 2026 và hơn thế nữa.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa tiềm năng này sẽ đòi hỏi nhiều hơn là chỉ đơn thuần dựa vào đà tăng trưởng. Những người tiếp cận Việt Nam bằng một kế hoạch dài hạn, có cấu trúc tốt và các quan hệ đối tác địa phương phù hợp sẽ có vị thế để hưởng lợi từ một trong những nền kinh tế kỹ thuật số năng động nhất khu vực..

PHỤ LỤC 1.4

Việt Nam vươn lên dẫn đầu ASEAN, trở thành trung tâm giao thương thế hệ mới nhờ sản xuất phục hồi và tăng trưởng xuất khẩu

Khả năng cạnh tranh ngày càng tăng của Việt Nam so với các quốc gia khác trong khu vực đang giúp thúc đẩy nước này vươn lên trở thành một trong những cường quốc sản xuất hàng đầu toàn cầu. Vị thế của Việt Nam gần đây được củng cố nhờ xếp hạng là trung tâm thương mại thế hệ mới hứa hẹn thứ hai – chỉ sau Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, trong một báo cáo được Allianz Research công bố vào ngày 5 tháng 11.

Nhóm phân tích thương mại có trụ sở tại Đức này ghi nhận sự vươn lên của Việt Nam là nhờ vào sự gia tăng mạnh mẽ của xuất khẩu và thỏa thuận thuế quan mới với Mỹ, điều này củng cố vai trò trung tâm của Việt Nam trong việc tái định tuyến sản xuất ở châu Á.

Báo cáo, mang tên *Old trade routes for new trade wars?* (Tạm dịch: *Các tuyến thương mại cũ cho những cuộc chiến thương mại mới?*), cho biết số lượng hiệp định thương mại tự do ngày càng tăng, chi phí lao động thấp hơn và rở hàng hóa xuất khẩu đa dạng đều đã đóng góp vào ảnh hưởng ngày càng lớn của Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam đang được hưởng lợi từ những dịch chuyển rộng hơn trong khu vực, chẳng hạn như việc dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang nước ngoài và quá trình khu vực hóa thương mại.

Bất chấp môi trường kinh tế toàn cầu đầy thách thức với việc tăng thuế quan, chuỗi cung ứng thay đổi và căng thẳng địa chính trị, lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam vẫn kiên cường.

Theo dữ liệu sơ bộ do cơ quan thống kê chính phủ Việt Nam cung cấp hôm thứ Năm, lượng hàng hóa xuất khẩu đã tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 42,1 tỷ USD trong tháng 10. Trong 10 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam đã tăng lần lượt 16,2% và 18,6%, đạt 391 tỷ USD và 371,4 tỷ USD.

Tuy nhiên, tính theo tháng, xuất khẩu hàng hóa trong tháng trước đã giảm 3,5% theo điều chỉnh mùa vụ, một dấu hiệu cho thấy ảnh hưởng của việc tăng thuế quan từ Mỹ đang bắt đầu có tác động rõ rệt hơn đến nền kinh tế Việt Nam.

Vào tháng 7, Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, đã xác nhận một thỏa thuận thương mại, theo đó nước này sẽ áp dụng mức thuế mềm hơn 20% đối với hàng nhập khẩu từ quốc gia Đông Nam Á này, giảm đáng kể so với mức thuế 46% đã bị đe dọa trước đó.

Vẫn còn rủi ro

Tháng trước, Mỹ cho biết thuế quan đối với một số sản phẩm có thể được dỡ bỏ như một phần của các cuộc đàm phán thương mại đang diễn ra với Việt Nam.

Ông Adam Ahmad Samdin, nhà kinh tế tại Oxford Economics, lưu ý rằng tăng trưởng xuất khẩu năm tới vẫn có nguy cơ bị kéo lùi thêm do khả năng Mỹ áp dụng thêm thuế quan theo ngành và sự thiếu rõ ràng xung quanh định nghĩa về "chuyển tải" (transshipment).

Tuy nhiên, ông cho rằng tác động của thuế quan cũng có thể được bù đắp một phần bởi nhu cầu bền vững đối với cơ sở hạ tầng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, vốn được kỳ vọng sẽ tiếp tục kéo dài sang năm 2026.

Trong khi đó, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam cho thấy những dấu hiệu tăng cường vào đầu quý 4 năm 2025. Trong tháng 10, Chỉ số Nhà quản lý Mua hàng Ngành Sản xuất Việt Nam (PMI) từ S&P Global đã tăng mạnh lên 54,5, từ mức 50,4 trong tháng 9. Sự cải thiện đáng kể này phản ánh sự tăng tốc trong tăng trưởng sản lượng và đơn đặt hàng mới, đặc biệt là với sự phục hồi của các đơn đặt hàng xuất khẩu mới lần đầu tiên sau một năm.

Xếp sau Việt Nam, Malaysia đứng vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng các trung tâm thương mại thế hệ mới của Allianz Research, nhờ vào kết nối mạnh mẽ, hiệu quả và đổi mới. Nước này đã tụt xuống từ vị trí thứ hai do bị ảnh hưởng bởi mức thuế cao của Mỹ, điều này đã làm chậm tăng trưởng xuất khẩu và giảm điểm tiềm năng thương mại của họ.

Báo cáo chỉ ra rằng, xa hơn trong danh sách, Thái Lan (#8), Indonesia (#11) và Philippines (#13) phải đối mặt với thách thức là các trung tâm sản xuất trung gian, bị cản trở bởi những khoảng trống trong đầu tư cơ sở hạ tầng và sản xuất cũng như kết nối, điều này ngăn cản họ trở thành các trung tâm thương mại đa phương thức.

Du lịch bùng nổ và Thúc đẩy đầu tư

Du lịch là một điểm sáng khác cho nền kinh tế Việt Nam trong năm nay. Lượng khách quốc tế đã tăng mạnh 22,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,7 triệu lượt trong tháng 10. Con số này tiếp nối mức tăng 19,5% trong tháng 9, và phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng đối với Việt Nam như một điểm đến du lịch.

Khách du lịch từ châu Á – đặc biệt là Trung Quốc, Malaysia và Campuchia – chiếm một phần đáng kể trong sự gia tăng này. Lượng khách châu Âu cũng tăng gần 35%, với mức tăng trưởng đáng chú ý từ Nga, Vương quốc Anh, Pháp và Đức.

Tính từ đầu năm đến nay, Việt Nam đã đón 17,2 triệu lượt khách quốc tế, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã giảm xuống 3,25% trong tháng 10 năm 2025, giảm nhẹ so với mức cao nhất trong ba tháng là 3,38% vào tháng trước đó. Mức này cũng thấp hơn nhiều so với phạm vi mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là từ 4,5 đến 5%.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ cũng giảm xuống 7,2% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 10, giảm từ mức cao nhất trong hơn hai năm là 11,3% trong tháng 9. Tính theo tháng, doanh số chỉ tăng 0,2%, giảm mạnh so với mức tăng trưởng 2% được thấy trong tháng trước.

Bất chấp sự giảm tốc trong hoạt động bán lẻ, Samdin kỳ vọng động lực tiêu dùng cá nhân sẽ vẫn vững chắc vào năm tới. Điều này được hỗ trợ bởi một làn sóng thúc đẩy đầu tư mạnh mẽ do chính phủ dẫn dắt, được củng cố bởi các cải cách đầy tham vọng và các mục tiêu tăng trưởng đặt ở mức hai con số từ năm 2026.

Đầu tư giải ngân từ ngân sách nhà nước trong tháng 10 đã tăng hơn 29% so với cùng kỳ năm trước, duy trì đà mạnh mẽ được thấy trong Quý 3. Trong khi đó, Kỳ họp thứ 10 đang diễn ra của Quốc hội đã đề xuất mức thâm hụt tài khóa là 4,2% GDP cho năm tới, tăng từ 3,1% vào năm 2024, báo hiệu một cam kết vững chắc trong việc tăng chi tiêu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đầu tư nước ngoài cũng đang chảy vào Việt Nam với tốc độ nhanh chóng. Từ tháng 1 đến tháng 10 năm nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 21,3 tỷ USD – mức cao nhất cho bất kỳ giai đoạn 10 tháng nào kể từ ít nhất năm 2007.

Ngoài ra, vốn FDI cam kết, đại diện cho dòng vốn tương lai, đã tăng 15,6% lên 31,52 tỷ USD, cho thấy niềm tin mạnh mẽ của nhà đầu tư vào triển vọng kinh tế dài hạn của Việt Nam.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Theo chuyên gia, Việt Nam cần kịp thời tháo gỡ vướng mắc pháp lý về năng lượng tái tạo

Một vướng mắc pháp lý đang kéo dài đe dọa làm ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển năng lượng của Việt Nam. 173 dự án điện mặt trời và điện gió, đại diện cho khoảng 13 tỷ USD đầu tư, đang bị tạm ngưng do những tranh chấp đang diễn ra liên quan đến biểu giá mua điện ưu đãi (FITs) – khoản thanh toán được đảm bảo mà chính phủ sẽ trả cho sự đóng góp của họ vào lưới điện. Tình trạng này làm dấy lên lo ngại về môi trường kinh doanh và tính nhất quán của chính sách kinh tế Việt Nam. Nếu Việt Nam không giải quyết các tranh chấp này một cách kịp thời, quốc gia có thể phải đối mặt với những hệ quả đáng kể về mặt pháp lý, tài chính và uy tín.

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến 2021, Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ trong năng lượng tái tạo, chủ yếu được thúc đẩy bởi cam kết của chính phủ về việc đưa ra các mức FIT hấp dẫn kéo dài 20 năm cho các nhà đầu tư đối với các dự án bắt đầu vận hành thương mại trước thời hạn quy định. Tuy nhiên, vào năm 2023, một cuộc điều tra của Thanh tra Chính phủ đã phát hiện ra rằng nhiều dự án trong số này đã không có được chứng nhận Nghiệm thu Hoàn thành Công trình Xây dựng (CCA) trước Ngày Vận hành Thương mại (COD). Sau cuộc thanh tra, Bộ Công Thương đã ban hành một thông tư mới, có hiệu lực từ tháng 6 năm 2023, quy định rằng các dự án năng lượng tái tạo phải có được chứng nhận CCA trước khi được công nhận COD. Điều này đã khiến các dự án bị ảnh hưởng không đủ điều kiện để nhận các mức FIT ban đầu.

Các nhà đầu tư đã gửi kiến nghị, lập luận rằng thông tư này mang tính hồi tố vì yêu cầu về CCA không tồn tại khi các dự án của họ lần đầu tiên được chứng nhận COD. Tuy nhiên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), công ty tiện ích nhà nước và là bên mua điện chính của các dự án này, đã ngừng thanh toán hoặc yêu cầu hoàn trả các khoản thuế "vượt mức" từ họ, với lý do không tuân thủ quy định. Tình trạng này đã đẩy các dự án vào tình thế khó khăn tài chính và nguy cơ phá sản. Các nhà đầu tư đã gửi nhiều kiến nghị tới các cơ quan chức năng, tìm kiếm một giải pháp công bằng và minh bạch cho các tranh chấp. Đầu tháng này, 23 nhà đầu tư nước ngoài, đại diện cho 4.182 MW, đã tái đề nghị đối thoại với các cơ quan liên quan để giải quyết tình trạng bế tắc.

Sự điều chỉnh chính sách này không chỉ dẫn đến tổn thất tài chính trực tiếp cho các nhà đầu tư mà còn làm suy yếu lòng tin đã được xây dựng trong nhiều năm qua nhờ các phát ngôn ủng hộ đầu tư của Việt Nam. Đặc biệt, các bên mua thứ ba nước ngoài có thiện chí (*bona fide*), những người đã mua lại các dự án từ các nhà đầu tư trong nước một cách trung thực sau COD, bị ảnh hưởng, vì những thay đổi chính sách của chính phủ đe dọa làm giảm giá trị tài sản nắm giữ của họ. Những sự thiếu nhất quán như vậy đương nhiên thúc đẩy một cái nhìn không tích cực về môi trường kinh doanh của Việt Nam trong giới đầu tư. Sự thất vọng này lặp lại những cảm nhận chung. Ví dụ, Khảo sát Cập nhật Thị trường Giữa năm 2025 của Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam đã xác định sự thiếu nhất quán trong chính sách là một trong những yếu tố ngăn cản chính đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Sự chậm trễ kéo dài trong việc giải quyết các tranh chấp này đe dọa tham vọng kép của Việt Nam là đạt được tăng trưởng GDP hai con số trong những năm tới và đạt mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Trong bối cảnh Việt Nam, người ta ước tính rằng cứ 1% tăng trưởng GDP thì cần có sự gia tăng tương ứng 1,5 đến 2% trong nguồn cung cấp điện. Tranh chấp đang diễn ra này có thể khiến các nhà đầu tư năng lượng chần chừ cam kết với các dự án mới. Nếu không có dòng vốn mới, ước tính cần 135 tỷ USD cho quá trình chuyển đổi năng lượng của đất nước đến năm 2030, tình trạng thiếu điện có khả năng xảy ra, hạn chế tăng trưởng kinh tế. Khát vọng phát thải ròng bằng không của Việt Nam cũng có thể bị ảnh hưởng, với mục tiêu năng lượng tái tạo chiếm 28-36% trong cơ cấu năng lượng vào năm 2030 và 74-75% vào năm 2050 có vẻ ngày càng khó đạt được nếu tình trạng bế tắc hiện tại kéo dài.

Mặc dù các nhà đầu tư ưu tiên đối thoại và đàm phán, họ đã bày tỏ sự sẵn sàng theo đuổi kiện tụng quốc tế. Đây là một rủi ro mà EVN đã ghi nhận. Kinh nghiệm của Tây Ban Nha là một ví dụ điển hình. Từ năm 2008 đến 2012, Madrid đã áp dụng hồi tố nhiều hạn chế, bao gồm giảm FITs, đối với các dự án điện mặt trời trước đó đã phát triển mạnh nhờ các ưu đãi của chính phủ. Điều này dẫn đến nhiều yêu cầu bồi thường của các nhà đầu tư được đệ trình lên Trung tâm Quốc tế Giải quyết Tranh chấp Đầu tư. Các Hội đồng Trọng tài đã nhất quán ra phán quyết chống lại chính phủ Tây Ban Nha, dẫn đến khoản bồi thường 1,5 tỷ Euro đã được thanh toán cho các nhà đầu tư bị ảnh hưởng tính đến tháng 6 năm 2025.

Đã đến lúc Việt Nam cần hành động có tính quyết định để giải quyết sự không chắc chắn hiện hữu xung quanh các dự án này, qua đó khôi phục niềm tin của nhà đầu tư vào tính nhất quán trong các chính sách của Việt Nam.

Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ tương tự. Một thất bại trong phân xử có thể đòi hỏi khoản bồi thường đáng kể và dẫn đến tổn hại uy tín đáng kể. Điều này có thể làm giảm sút dòng vốn FDI không chỉ trong lĩnh vực năng lượng mà còn trong công nghệ và sản xuất, nơi tính nhất quán trong chính sách là yếu tố then chốt đối với nhà đầu tư.

Có những dấu hiệu cho thấy các cơ quan chức năng Việt Nam nhận ra những hệ quả tiềm tàng này và đang tìm kiếm các giải pháp đàm phán mà các nhà đầu tư có thể chấp nhận. Ví dụ, EVN được cho là đã đề xuất rằng các chủ sở hữu nhà máy điện tái tạo chỉ có được phê duyệt CCA sau khi bắt đầu vận hành sẽ chỉ phải chịu phạt hành chính, thay vì bị hủy bỏ hoặc điều chỉnh các mức FIT ban đầu của họ. Nếu được thông qua, đề xuất này có thể giải quyết các vấn đề hiện đang ảnh hưởng đến 173 dự án. Tuy nhiên, cho đến nay, đề xuất này vẫn chưa được chính thức thông qua.

Sự chậm trễ này có thể do hai yếu tố chính. Thứ nhất, các quan chức đương nhiệm có thể ngại phê duyệt phương án này do lo ngại về trách nhiệm chính trị. Các mức FIT ban đầu hiện được một số lãnh đạo coi là quá cao, dẫn đến tổn thất tài chính cho EVN và, cuối cùng, là cho nhà nước. Thứ hai, bản thân EVN đang đối mặt với những khó khăn tài chính, với tổn thất lũy kế lên tới 44,8 nghìn tỷ VND (1,83 tỷ USD) vào cuối năm 2024. Do đó, EVN có thể không có đủ tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính với các chủ dự án nếu đề xuất được phê duyệt ngay bây giờ. Hậu quả là, các dự án bị ảnh hưởng vẫn ở trong tình trạng không chắc chắn, đối mặt với những thách thức ngày càng tăng.

Kể từ khi Tổng Bí thư Tô Lâm nhậm chức vào tháng 8 năm 2024, ông đã đề cao tầm nhìn đưa đất nước bước vào một "kỷ nguyên quốc gia trỗi dậy". Mục tiêu là biến Việt Nam thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045. Để đạt được điều này, ông đã ban hành nhiều cải cách chính trị và kinh tế, điều này đã truyền niềm lạc quan cho nhiều nhà đầu tư về triển vọng đầy hứa hẹn của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, những thách thức đáng kể vẫn còn tồn tại, đặc biệt là sự thiếu nhất quán giữa lời lẽ chính trị và thực tế kinh tế, cũng như giữa các chính sách cấp cao và việc thực thi chúng ở cấp địa phương và bộ ngành. Vướng mắc pháp lý hiện tại trong lĩnh vực năng lượng tái tạo là một ví dụ điển hình cho sự thiếu nhất quán này.

Đã đến lúc Việt Nam cần hành động có tính quyết định để giải quyết sự không chắc chắn hiện hữu xung quanh các dự án này, qua đó khôi phục niềm tin của nhà đầu tư vào tính nhất quán trong các chính sách của Việt Nam. Chỉ khi đó, Việt Nam mới có thể duy trì danh tiếng đã được xây dựng trong giới đầu tư và khuyến khích họ chuyển vốn đầu tư năng lượng mới vào việc thúc đẩy các tham vọng kinh tế của đất nước.

Tác giả: Lê Hồng Hiệp, Nghiên cứu viên Cao cấp và Điều phối viên Chương trình Nghiên cứu Việt Nam tại Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS – Yusof Ishak Institute)

PHỤ LỤC 2.2

Nhận định của chuyên gia về xuất khẩu cá ngừ và tôm vào cuối năm nay

Xuất khẩu cá ngừ và tôm vào cuối năm 2025 được dự báo sẽ chậm lại do áp lực thuế quan, cạnh tranh quốc tế và nguồn cung biến động. Tuy nhiên, thị trường châu Á và các sản phẩm có giá trị cao có thể giúp các doanh nghiệp hạn chế tác động tiêu cực.

Xuất khẩu Cá ngừ: Áp lực lớn, cơ hội nhỏ

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cá ngừ đạt 791 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 10, EU tiếp tục tăng trưởng, đạt gần 15 triệu USD, tăng 16%; đặc biệt Hà Lan và Ý tăng trưởng mạnh ở mức ba chữ số. Trong 10 tháng, thị trường EU đạt gần 175 triệu USD, tăng 4%. Trong khối CPTPP, Mexico và Chile phục hồi trong tháng 10 (tăng 51% và 16%) nhưng vẫn giảm lần lượt 4% và 29% trong 10 tháng.

Xuất khẩu sang Mỹ tiếp tục giảm do tiêu thụ thất chặt, tồn kho cao và thuế đối kháng tăng. Trong 10 tháng, xuất khẩu sang Mỹ đạt gần 294 triệu USD, giảm 8% nhưng vẫn chiếm hơn 37% tổng kim ngạch.

Canada và Nhật Bản lần lượt giảm 4% và 33% trong tháng 10. Xuất khẩu sang Israel và Nga bị ảnh hưởng bởi xung đột và tỷ giá hối đoái, nhưng tháng 10 ghi nhận tín hiệu tích cực khi Nga tăng 23%. Ngược lại, Ai Cập tăng trưởng đột phá 128%, đạt gần 21 triệu USD và vươn lên vị trí top 8 thị trường nhập khẩu lớn nhất, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa thị trường của các doanh nghiệp Việt Nam.

Đối với cá ngừ tươi, đông lạnh và khô (HS03), có sự giảm nhẹ 1%, trong đó phần đông lạnh tăng gần 2%. Nhóm cá ngừ chế biến (HS16) giảm 7% do nhu cầu yếu ở Mỹ và Trung Đông. Điều này cho thấy các doanh nghiệp đang thích ứng tốt hơn với nguồn cung và khai thác hiệu quả các dòng sản phẩm giá trị gia tăng.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), trên thị trường thế giới, giá cá ngừ nguyên liệu tại Thái Lan – một trung tâm chế biến lớn trong khu vực – đã có dấu hiệu giảm nhẹ từ tháng 9 năm 2025, giúp các nhà nhập khẩu đẩy nhanh việc ký kết hợp đồng mới cho quý 4 năm 2025. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh từ Thái Lan, Ecuador và Indonesia vẫn ở mức cao vì các quốc gia này được hưởng mức thuế đối kháng tốt hơn khi xuất khẩu sang Mỹ và ưu đãi hơn khi xuất khẩu sang EU. VASEP cho biết: “Trong khi đó, ngành cá ngừ Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: nguồn nguyên liệu trong nước không ổn định, phụ thuộc lớn vào nhập khẩu; chi phí logistics và kiểm soát IUU (khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định) vẫn là gánh nặng cho doanh nghiệp; yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về truy xuất nguồn gốc và chứng nhận bền vững từ các thị trường cao cấp như EU, Mỹ, Nhật Bản... Do đó, dự báo xuất khẩu cá ngừ trong quý cuối năm sẽ khó phục hồi”.

Tôm Việt Nam: Châu Á giữ đà, Mỹ tạo áp lực

Đối với tôm, trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Việt Nam tăng trưởng mạnh ở hầu hết các thị trường. Trung Quốc & Hồng Kông (Trung Quốc) dẫn đầu với 1,1 tỷ USD, tăng 64%, mức cao nhất; riêng tháng 10 đạt 140 triệu USD.

Khối CPTPP đạt trên 1 tỷ USD, tăng 33%, nhờ nhu cầu ổn định tại Nhật Bản, Canada và Úc. Mỹ đạt 702 triệu USD, tăng 9%; tháng 10 ghi nhận 114 triệu USD bất chấp cạnh tranh mạnh mẽ từ Ecuador và Ấn Độ. EU đạt 487 triệu USD, tăng 20%, với nhu cầu ổn định đối với các sản phẩm chế biến và có chứng nhận.

Đài Loan (Trung Quốc) tăng gần 80% trong tháng 10, đạt 12 triệu USD, cho thấy dư địa mở rộng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Tôm thẻ chân trắng đạt 2,5 tỷ USD, chiếm gần 65% kim ngạch nhờ giá cạnh tranh và sản lượng lớn. Tôm sú đạt 385 triệu USD, duy trì ổn định với nhu cầu tốt tại Nhật Bản và Trung Quốc. Các nhóm tôm khác đạt 991 triệu USD, tăng mạnh nhờ các sản phẩm đông lạnh và chế biến sâu, giúp doanh nghiệp tận dụng công suất và mở rộng phân khúc giá trị cao.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), từ đầu năm đến nay, châu Á là khu vực tạo động lực tăng trưởng mạnh nhất cho xuất khẩu tôm Việt Nam. Trung Quốc - Hồng Kông (Trung Quốc) tăng hơn 60%, Đài Loan (Trung Quốc) tăng mạnh trong tháng 10 và Hàn Quốc cũng duy trì mức tăng nhẹ. Điều này cho thấy nhu cầu trong khu vực đã phần nào cải thiện nhờ sự phục hồi kinh tế dần dần và lợi thế địa lý của tôm Việt Nam. Đây cũng là một chiến lược đa dạng hóa thị trường của các doanh nghiệp trong bối cảnh thuế quan Mỹ.

Trong khi đó, các thị trường như Mỹ, Nhật Bản và EU đã duy trì động lực tăng trưởng ổn định, chủ yếu ở nhóm sản phẩm giá trị gia tăng và tôm chế biến.

VASEP cho biết, bước vào quý cuối năm, xuất khẩu tôm được dự báo sẽ chậm lại. Các yếu tố này đang tạo áp lực lên giá cả, khả năng cạnh tranh và tiến độ ký kết hợp đồng mới.

VASEP đánh giá: “Nếu các doanh nghiệp tiếp tục tối ưu hóa các sản phẩm có giá trị cao, duy trì chất lượng và đa dạng hóa thị trường, sự chậm lại có thể được hạn chế, nhưng xu hướng chung là tăng trưởng trong quý 4 sẽ chậm hơn hoặc giảm so với các tháng giữa năm.”

PHỤ LỤC 2.3

Kinh tế Việt Nam năm 2025: Tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á

Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam trong những năm gần đây đã nổi lên như một trong những câu chuyện thành công hấp dẫn nhất châu Á. GDP Việt Nam đã tăng vọt 8,23% trong Quý 3 năm 2025, thúc đẩy một số tổ chức tài chính phải điều chỉnh dự báo cả năm lên. Quốc gia này đã vượt qua mục tiêu tăng trưởng chính thức 8%, được hỗ trợ bởi những đóng góp tích cực trên tất cả các lĩnh vực chính – nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Sản xuất và chế biến vẫn là động lực tăng trưởng chủ chốt, mở rộng 10% trong Quý 3 và gần 9,9% trong chín tháng đầu năm. Được khuyến khích bởi những phát triển này, Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đầy tham vọng là 10% cho năm 2026. Trong một thời gian ngắn, quy mô nền kinh tế của Việt Nam đã mở rộng ước tính đạt 510 tỷ USD, bất chấp những thách thức bên ngoài.

Động lực kinh tế đáng kể của Việt Nam trong năm 2025 có thể được quy cho tám động lực chính, mỗi động lực củng cố sự chuyển đổi của đất nước thành một trung tâm tài chính cạnh tranh cấp khu vực và toàn cầu. Đầu tiên là nỗ lực tăng tốc của Hà Nội nhằm nâng cao cơ sở hạ tầng để định vị mình là một trung tâm sản xuất toàn cầu. Chi tiêu cơ sở hạ tầng trong năm 2025 tăng gần 40%, tập trung vào các siêu dự án như đường sắt cao tốc, mở rộng cảng, cơ sở hạ tầng điện lực và cải thiện kết nối toàn quốc. Chính phủ đã khánh thành 250 dự án mới với tổng vốn đầu tư 53,4 tỷ USD. Các kế hoạch bao gồm biến Đà Nẵng thành một trung tâm tài chính. Kế hoạch năng lượng của Việt Nam tập trung vào việc mở rộng công suất. Quy hoạch điện quốc gia (trị giá 134,7 tỷ USD đến năm 2030) bao gồm tăng đáng kể công suất phát điện, với sự chuyển dịch sang năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) và điện hạt nhân. Mục tiêu là đảm bảo an ninh năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào than và hỗ trợ tăng trưởng công nghiệp. Việt Nam đã trở thành một trung tâm sản xuất toàn cầu, đặc biệt cho điện tử, may mặc, giày dép, đồ nội thất, v.v., và là sự thay thế được ưa chuộng cho Trung Quốc.

Thứ hai là sự tập trung vào việc tăng cường xuất khẩu và hội nhập chúng vào thương mại toàn cầu. Việt Nam đang đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, dần dần dịch chuyển lên chuỗi giá trị. Trong mười tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tăng 16,2% lên 391 tỷ USD, góp phần vào tổng kim ngạch thương mại 762,44 tỷ USD và thặng dư thương mại 19,56 tỷ USD.

Tổng thương mại dự kiến đạt 900 tỷ USD vào năm 2025. Việt Nam tận dụng lợi thế về chi phí lao động cạnh tranh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp và vị trí địa lý chiến lược. Mạng lưới các thỏa thuận thương mại rộng khắp của Việt Nam, cả song phương và khu vực, đang thúc đẩy ngoại thương. Quan trọng trong số đó là Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA); các FTA song phương với Chile, Cuba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Vương quốc Anh và Israel; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP); và khoảng 17 FTA đã được ký kết hoặc đang được đàm phán. Ngoài ra, thỏa thuận thương mại Mỹ – Việt Nam đã thúc đẩy hơn nữa các ngành công nghiệp định hướng xuất khẩu như điện tử, dệt may và máy móc. Quan trọng là, thỏa thuận này đã bảo vệ các ngành công nghiệp Việt Nam khỏi rủi ro thuế quan (đáng chú ý là mối đe dọa 46% trước đó), củng cố dòng vốn đầu tư nước ngoài và làm sâu sắc hơn vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến lược ngoại giao trưởng thành của Hà Nội trong việc duy trì quan hệ chặt chẽ với các quốc gia khác nhau đang thúc đẩy thương mại. Hà Nội đã thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với 14 quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Úc, Pháp, Malaysia, New Zealand, Indonesia, Singapore, Thái Lan và Vương quốc Anh. Ngoài ra, Việt Nam còn có quan hệ Đối tác Chiến lược với một số quốc gia khác.

Thứ ba là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài mạnh mẽ, đặc biệt từ các tập đoàn đa quốc gia, dẫn đến việc thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu. Trong mười tháng đầu năm 2025, dòng vốn FDI tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 31,52 tỷ USD. Đầu tư tập trung vào sản xuất, sản xuất công nghệ cao và các ngành công nghiệp xuất khẩu. Các hệ thống giao thông và năng lượng được cải thiện đang củng cố thêm niềm tin của nhà đầu tư. Việc Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các doanh nghiệp đa quốc gia đánh dấu một sự dịch chuyển chiến lược nhằm điều chỉnh phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao hơn. Điều này nâng cao danh tiếng của Việt Nam như một điểm đến đầu tư minh bạch và công bằng.

Thứ tư là chiến lược dài hạn về đầu tư vào nguồn vốn nhân lực. Chính phủ tiếp tục nhấn mạnh đào tạo, chuyển giao kiến thức và đổi mới. Hợp tác công nghệ cao nổi bật trong các mối quan hệ đối tác chiến lược của Việt Nam, hỗ trợ phát triển lực lượng lao động có kỹ năng công nghệ và sản xuất giá trị cao hơn.

Thứ năm là việc giới thiệu các biện pháp thực dụng để thúc đẩy tiêu dùng nội địa. Những biện pháp này bao gồm việc giảm thuế VAT và giảm phí, các gói kích thích trong nước và mở rộng đầu tư công. Chính phủ đang huy động khoảng 4% GDP (19,3 tỷ USD) thông qua phát hành trái phiếu chính phủ để tài trợ cho các dự án công nhằm tăng trưởng. Mục tiêu là kích thích nhu cầu trong nước, tạo việc làm và xúc tác đầu tư khu vực tư nhân.

Thứ sáu là sự nhấn mạnh của Hà Nội vào việc cải thiện sự dễ dàng trong kinh doanh. Việt Nam đã thực hiện các cải cách quy định đáng kể để giảm bớt các rào cản hành chính. Chúng bao gồm việc phê duyệt dự án nhanh hơn thông qua số hóa và AI, hợp lý hóa các quy trình hành chính và giảm số lượng bộ. Những thay đổi này không chỉ cải thiện sự dễ dàng trong kinh doanh mà còn giảm chi phí giao dịch cho các nhà đầu tư.

Thứ bảy là việc Việt Nam khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào nỗ lực tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đảm bảo sự hợp tác đầy đủ từ khu vực tư nhân thông qua các quy định mới (Nghị quyết 68) nhằm đưa khu vực tư nhân thành "động lực quan trọng nhất" của nền kinh tế bằng cách cải thiện khả năng tiếp cận đất đai, vốn và giấy phép. Bước đi này đã giúp huy động tinh thần kinh doanh trong nước và củng cố vai trò của khu vực tư nhân trong câu chuyện tăng trưởng quốc gia.

Thứ tám là khả năng của Hà Nội trong việc giữ lạm phát ở mức thấp. Lạm phát cơ bản duy trì dưới 4%, thấp hơn mức trần chính thức là 4,5% - 5%. Sự ổn định giá cả đã giúp bảo toàn sức mua của người tiêu dùng và duy trì niềm tin kinh tế vĩ mô.

Hai yếu tố chịu trách nhiệm cho sự tăng trưởng đáng kinh ngạc này là sự hiểu biết rõ ràng của Hà Nội về các yêu cầu và sự sẵn lòng điều chỉnh các chính sách trong nước và đối ngoại để đạt được mục tiêu. Hiệu suất kinh tế gần đây của Việt Nam cho thấy sự kết hợp chiến lược giữa sự cởi mở, thực dụng và năng lực nhà nước kỷ luật có thể thúc đẩy tăng trưởng nhanh chóng, toàn diện ngay cả trong môi trường toàn cầu đầy thách thức. Mô hình của Việt Nam, được neo giữ bởi sự hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu, đầu tư công tích cực, nâng cấp vốn nhân lực và cải cách quy định nhất quán, cho thấy các nền kinh tế nhỏ có thể tận dụng lợi thế cạnh tranh để tiến lên vững chắc trong chuỗi giá trị. Khả năng cân bằng giữa động lực xuất khẩu với nhu cầu trong nước đang gia tăng, thu hút FDI giàu công nghệ và duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam phản ánh một cách tiếp cận hoạch định chính sách vừa thích ứng vừa có định hướng dài hạn. Đối với nhiều nền kinh tế đang phát triển, Việt Nam cung cấp không chỉ nguồn cảm hứng mà còn là một khuôn mẫu thực tế để điều hướng sự bất ổn toàn cầu đồng thời xây dựng một tương lai kinh tế cạnh tranh và kiên cường.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của Google, Temasek và Bain & Company: Báo cáo thường niên Kinh tế số khu vực Đông Nam Á (e-Conomy SEA) 2025

TÓM TẮT TỔNG QUAN

Duy trì đà tăng trưởng ổn định

- Đông Nam Á duy trì đà tăng trưởng trên các chỉ số cốt lõi:** Nền kinh tế số Đông Nam Á đang trên đà vượt mốc 300 tỷ USD về Tổng Giá trị Hàng hóa (GMV) – gấp 1,5 lần dự báo ban đầu của chúng tôi 10 năm trước. Cả GMV và doanh

thu đều chứng kiến mức tăng trưởng ổn định khoảng 15% so với cùng kỳ năm trước, được thúc đẩy bởi sự tham gia kỹ thuật số sâu rộng hơn và các chiến lược kiếm tiền mới, bao gồm định giá cao hơn, các gói dịch vụ phân cấp và các luồng doanh thu đa dạng trên các lĩnh vực chính.

- **Video tiếp thêm sinh lực cho thương mại điện tử; thực phẩm sắp đạt lợi nhuận:** Các công ty thương mại điện tử hàng đầu đang mang lại mức tăng trưởng GMV và doanh thu cao hơn đáng kể trong một thị trường đang củng cố. Thương mại qua video hiện chiếm 25% tổng GMV thương mại điện tử. Giao đồ ăn đang trên đà đạt lợi nhuận khi các công ty tìm cách tăng giá trị đơn hàng trung bình và mở rộng sang mảng dịch vụ ăn uống tại nhà hàng.
- **Truyền thông bán lẻ tăng vọt khi ranh giới nội dung mờ đi:** Truyền thông bán lẻ (Retail media) đang nhanh chóng thu hút động lực, khi nỗ lực kiếm tiền trên toàn hệ sinh thái nâng mức này lên 3 tỷ USD. Các định dạng giải trí đang mờ đi, và phim truyền hình ngắn là một định dạng mới nổi mà các công ty Trung Quốc và địa phương đang đặt cược để cạnh tranh với các cường quốc toàn cầu.
- **Hệ sinh thái dịch vụ tài chính kỹ thuật số (DFS) được củng cố:** Tất cả 10 quốc gia ASEAN hiện đều có hệ thống QR quốc gia và đang chứng kiến tỷ lệ chấp nhận cực kỳ mạnh mẽ. Tám thị trường hiện cung cấp khả năng tương tác QR xuyên biên giới. Các doanh nghiệp cho vay đang quản lý rủi ro bằng cách sử dụng dữ liệu giao dịch để thẩm định, trong khi các nền tảng tài sản số đang bắt đầu đạt quy mô.

Khơi lại sự quan tâm của nhà đầu tư

- **Sự tăng trưởng thận trọng trong nguồn vốn tư nhân:** Nguồn vốn tư nhân đã tăng 15% trong 12 tháng qua, từ 6,8 tỷ USD lên 7,7 tỷ USD. Sự nghiêng về phía tài trợ giai đoạn cuối (khoảng 80% tổng nguồn vốn ở Vòng Series C đến E+ so với khoảng 70% trong năm trước) phản ánh sự thay đổi ưu tiên của nhà đầu tư. DFS tiếp tục thu hút phần lớn nguồn vốn (45%–50%, tăng từ khoảng 30% trong năm trước).
- **Các nhà đầu tư chuyển trọng tâm sang AI:** Hiện có khoảng 700 startup AI đang hoạt động tại Đông Nam Á; khoảng 30% nguồn vốn tư nhân trong 12 tháng qua đã đổ vào AI. Trong số các công ty đầu tư mạo hiểm được khảo sát, 50% chỉ ra rằng hơn một phần tư tổng danh mục đầu tư của họ có AI là sản phẩm cốt lõi; con số này dự kiến sẽ tăng lên 71% trong 12 tháng tới.
- **Những dấu hiệu tích cực về thoái vốn đang xuất hiện trên toàn thế giới:** Học hỏi từ quá khứ, nhiều công ty hiện đang tập trung vào lợi nhuận ngay từ giai đoạn đầu. Những dấu hiệu tích cực về việc thoái vốn trên thị trường công đang xuất hiện trên toàn cầu và ở Châu Á – Thái Bình Dương, khi khối lượng IPO đã tăng trên NASDAQ, HKEX và SSE Star, cùng nhiều sàn giao dịch khác. Có một nguồn cung ứng mạnh mẽ với hơn 150 ứng cử viên IPO trên khắp Indonesia, Malaysia và Singapore, mặc dù khu vực này bị tụt lại phía sau thị trường toàn cầu trong nửa đầu năm 2025.

Bước vào kỷ nguyên kinh tế thông minh

- **Tận dụng sự nhiệt tình của Đông Nam Á đối với AI:** Được thúc đẩy bởi sự quan tâm hàng đầu toàn cầu của người tiêu dùng, dân số am hiểu kỹ thuật số ở Đông Nam Á đang nhanh chóng áp dụng AI, tạo ra một thị trường tiềm năng khổng lồ, chưa được khai thác. Để tận dụng cơ hội này, các doanh nghiệp phải vượt qua những thách thức độc đáo của khu vực, bao gồm các quy định phân mảnh, chi phí lao động thấp và nhu cầu quan trọng là phải giành được lòng tin của người tiêu dùng đối với các quyết định vượt ra ngoài sự tiện lợi hàng ngày.
- **AI định hình lại hành trình người tiêu dùng từ tìm kiếm đến khám phá:** AI đang định hình lại con đường mua hàng, thay thế các tìm kiếm tuyến tính truyền thống bằng một quy trình khám phá năng động, được hỗ trợ bởi AI. Người tiêu dùng ngày càng sử dụng các công cụ như tìm kiếm được hỗ trợ bởi AI và đầu vào đa phương thức để trả lời các truy vấn phức tạp hơn, yêu cầu các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược của mình để hướng dẫn người dùng từ sự tò mò ban đầu đến giao dịch mua hàng cuối cùng.
- **Thúc đẩy lòng tin của người tiêu dùng đối với các quyết định được hỗ trợ bởi AI:** Việc hiện thực hóa toàn bộ tiềm năng thương mại của AI đòi hỏi phải thúc đẩy lòng tin của người tiêu dùng. Bất chấp sự đón nhận nhiệt tình AI cho những tiện ích hàng ngày, người tiêu dùng vẫn thận trọng trong việc ủy thác các quyết định quan trọng hơn do lo ngại về quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu và độ tin cậy. Để làm sâu sắc thêm niềm tin của người dùng, các doanh nghiệp phải xây dựng các hệ thống AI đáng tin cậy, ưu tiên tính minh bạch và quyền kiểm soát.
- **Giải quyết các rào cản pháp lý và tài chính phức tạp của ASEAN:** Việc tích hợp AI phải đối mặt với những thách thức đáng kể từ một môi trường pháp lý phân mảnh trên khắp khu vực, điều này tạo ra sự không chắc chắn và làm tăng chi phí tuân thủ. Hơn nữa, chi phí trả trước cao của công nghệ AI đối với các doanh nghiệp đặt ra một thách thức lớn về ROI (Lợi tức đầu tư) trong một khu vực có đặc điểm là chi phí lao động tương đối thấp, có khả năng làm chậm sự áp dụng rộng rãi.

Bức tranh chuyển đổi AI

- **Kỷ niệm 10 năm tăng trưởng chưa từng có:** Nền kinh tế số Đông Nam Á đã tăng từ 40 tỷ USD GMV một thập kỷ trước lên hơn 300 tỷ USD vào năm 2025. Quan trọng hơn, một sự chuyển dịch quyết định sang kiếm tiền vào năm 2024 được dự báo sẽ thúc đẩy doanh thu lên 135 tỷ USD: mức tăng gấp 11,2 lần trong một thập kỷ, vượt qua các thách thức như Covid-19 và lạm phát.
- **Các cột mốc chuyển đổi trong thập kỷ qua:** Nền kinh tế số Đông Nam Á đã trải qua một sự chuyển đổi mang tính bước ngoặt, bắt đầu bằng một làn sóng đáng kinh ngạc với 200 triệu người dùng mới lên mạng. Qua đó, họ đã vượt ra ngoài việc cuộn trang thụ động để hoàn toàn chấp nhận cuộc sống số, dẫn đến một sự thay đổi cơ bản trong thương mại khu vực, nơi 3 trong 5 người hiện mua sắm trực tuyến và hơn 60% tổng số giao dịch là kỹ thuật số.

- **Nhìn về tương lai:** Thập kỷ tiếp theo chứa đựng cả hứa hẹn và sự không chắc chắn: Thập kỷ sắp tới sẽ được định hình bởi sự cân bằng giữa các chất xúc tác mạnh mẽ và những rào cản đáng kể. Tăng trưởng sẽ được thúc đẩy bởi sự tăng tốc của AI, sự hồi sinh của thị trường vốn và sự hợp tác lớn hơn của ASEAN.

Tuy nhiên, động lực này phải đối mặt với một trở ngại lớn từ sự **bất ổn toàn cầu**. Yếu tố quyết định sẽ là **sự thay đổi bất ngờ** của các lựa chọn quy định, có thể mở khóa hoặc ức chế tiềm năng to lớn của khu vực trong giai đoạn tiếp theo này.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của Savills: Tóm tắt Thị trường Bất động sản Việt Nam Quý 3/2025

Trong 9 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Tăng trưởng GDP đạt 7,9%, mức tăng trưởng 9 tháng cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025. Thặng dư thương mại đạt 16,8 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, đạt 349 tỷ USD và nhập khẩu tăng 19%, đạt 332 tỷ USD. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (113 tỷ USD), trong khi Trung Quốc tiếp tục là đối tác nhập khẩu hàng đầu (134 tỷ USD).

Tổng vốn FDI đăng ký đạt 28,5 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, trong khi vốn FDI giải ngân tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 18,8 tỷ USD. Vốn đăng ký mới đạt 12,4 tỷ USD với 2.926 dự án, trong đó lĩnh vực sản xuất chiếm 59% và bất động sản chiếm 21%. Singapore vẫn giữ vững vị trí là nhà đầu tư lớn nhất, đóng góp 28% vốn FDI đăng ký mới, tiếp theo là Trung Quốc (23%) và Hồng Kông (9%).

Việt Nam đón 15,4 triệu lượt khách quốc tế, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Khách du lịch châu Á chiếm ưu thế (79%), tiếp theo là châu Âu (12%) và các khu vực khác, bao gồm châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Phi (9%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 5,2 triệu tỷ đồng, phản ánh mức tăng trưởng danh nghĩa mạnh mẽ 9,5% và mức tăng trưởng thực tế 7,2%. Trong khi đó, Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,3% và lạm phát cơ bản tăng 3,2%.

Gần 231.000 doanh nghiệp được thành lập mới hoặc quay trở lại hoạt động, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, trong khi 175.000 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Về tài chính, có 1,7 triệu tài khoản chứng khoán được mở mới, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số tài khoản trên toàn quốc lên 11 triệu.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀ NỘI

Trong Quý 3/2025, thị trường bán lẻ Hà Nội ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với giá thuê tăng, công suất thuê được cải thiện. Trong bối cảnh nguồn cung dự án đang tăng trưởng, các chủ đầu tư cần cân bằng giữa thời điểm bàn giao và nhu cầu thị trường, duy trì mức giá thuê cạnh tranh thông qua việc phân hóa sản phẩm rõ ràng.

Thị trường văn phòng Hà Nội vẫn duy trì sức bật với giá thuê ổn định, công suất thuê được cải thiện và tỷ lệ giữ chân khách thuê cao tại các khu vực nội thành.

Hoạt động kinh doanh khách sạn vẫn duy trì ở mức tốt, được thúc đẩy bởi dòng khách du lịch quốc tế mạnh mẽ, tiềm năng của loại hình du lịch MICE (Hội nghị, Triển lãm và Hội thảo) và nguồn cung dự án chất lượng cao ngày càng tăng. Thị trường căn hộ dịch vụ ghi nhận nhu cầu mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi dòng vốn FDI mạnh mẽ, cơ sở hạ tầng được cải thiện và nguồn cung hạn chế tại các tỉnh lân cận.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thị trường bất động sản TP.HCM duy trì đà tăng trưởng tích cực trong Quý 3/2025, nhờ sự phục hồi kinh tế, tiêu dùng nội địa ổn định và dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

Phân khúc bán lẻ và văn phòng ghi nhận công suất thuê khả quan, nhờ sự mở rộng của các thương hiệu giải trí, thời trang, ẩm thực và nhu cầu thuê mạnh mẽ từ các công ty công nghệ thông tin và truyền thông.

Sự trở lại của du khách quốc tế và khách công tác tiếp tục hỗ trợ hiệu suất của thị trường khách sạn và căn hộ dịch vụ. Trong thị trường nhà ở, nguồn cung mới dự kiến sẽ vẫn hạn chế trong ngắn hạn, với giá nhà dự kiến sẽ tăng. Nhiều người mua nhà đang chuyển hướng sang các tỉnh thành lân cận để tìm kiếm những lựa chọn phù hợp hơn với túi tiền.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.